

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền, địa chỉ thu hồi 116/9D Đô Lương, Phường 11, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định về giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2024;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 1512/TB-UBND ngày 24/3/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 752,00m² đất do ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền đang sử dụng tại Phường 11 để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 88 hộ gia đình, cá nhân (đợt 2) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền, địa chỉ thu hồi 116/9D Đô Lương, Phường 11, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trụ sở Công an thành phố Vũng Tàu; với những nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: **3.035.571.476 đồng**

(Ba tỷ, không trăm ba mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi một ngàn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng)

TT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ	ĐVT	S.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	HỆ SỐ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
14	Ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền					3.035.571.476
	Địa chỉ thu hồi: 116/9D đường Đô Lương, Phường 11, thành phố Vũng Tàu.					
	Diện tích đất thu hồi:	m2	752,00	Thửa 81/1+82+83+96/1+93/2+111/1 tờ bản đồ		
	Diện tích đất bồi thường:	m2	752,00	THĐ		
	<i>Diện tích đất bồi thường 752m2 thuộc Giấy chứng nhận QSD đất số AI 814160 ngày 10/02/2007.</i>					
	<u>Nguồn gốc sử dụng đất:</u> Ngày 10/02/2007, UBND thành phố Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AI 814160 với diện tích 752m2 đất trồng cây hàng năm thuộc thửa đất số 189 tờ bản đồ số 41 cho bà Trần Thị Vinh. Sau đó, bà Vinh chuyển nhượng cho ông/bà Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền được Văn phòng đăng ký QSDĐ xác nhận.					
	Hiện trạng: Trên phần đất thu hồi có nhà và vật kiến trúc do bà Võ Thị Minh Hiền sử dụng, được hình thành từ sau ngày 01/7/2006. Trường hợp này giải tỏa hết diện tích đất và nhà, đang ở tại nơi thu hồi đất.					
	<i>A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:</i>					3.027.552.000
	Bồi thường đất nông nghiệp	m2	752,00	4.026.000	1,00	3.027.552.000
	<i>Vị trí 3 - đường Đô Lương theo Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND TPVT.</i>					
	<i>B/ Bồi thường hoa màu:</i>					6.219.476
	<i>* Hòa màu cây trái trên thửa 81/1:</i>					
	Đu đủ A	cây	2,00	170.000	1,00	340.000
	Đu đủ B	cây	9,00	120.000	1,00	1.080.000
	Bàng đường kính 5 cm	cây	1,00	45.190	1,00	45.190
	Na C	cây	1,00	442.000	1,00	442.000
	<i>* Hòa màu cây trái trên thửa 83:</i>					
	Bàng đường kính 10 cm	cây	3,00	59.838	1,00	179.514
	Tràm đường kính 20cm	cây	4,00	37.193	1,00	148.772
	Cây sanh đường kính 15 cm	cây	4,00	250.000	1,00	1.000.000
	Riềng	m2	2,00	10.000	1,00	20.000
	Nhãn 3 năm	cây	2,00	392.000	1,00	784.000
	Na A	cây	2,00	712.000	1,00	1.424.000
	Chuối trở buồng	cây	5,00	100.000	1,00	500.000
	Chuối < 1,5m	cây	8,00	32.000	1,00	256.000
	<i>C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:</i>					0
	Không					

<i>D/ Các khoản bồi thường khác:</i>						1.800.000
	Đồng hồ điện (GTTB)	cái	1,00	1.000.000	1,00	1.000.000
	Đồng hồ nước (GTTB)	cái	1,00	800.000	1,00	800.000
<i>Đ/ Không hỗ trợ nhà, vật kiến trúc do xây dựng sau ngày 01/7/2006:</i>						0
<i>* Nhà, vật kiến trúc trên thửa 81/1:</i>						
	Trụ công ((0,3 x 0,3 x 2,2)m x 02 trụ, có lõi BTCT	<i>Không đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ theo điểm c Khoản 1 Điều 24 Quyết định 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND Tỉnh.</i>				
	Tường gạch (1,7 x 2,0)m + (5,0 x 1,2)m					
	Rào kẽm gai, trụ BTCT (12,2 x 1,5)m, khoảng cách các trụ 2m/trụ.					
<i>* Nhà, vật kiến trúc trên thửa 82:</i>						
	Nhà 01 tầng loại 2 (4,0 x 8,4)m	<i>Không đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ theo điểm c Khoản 1 Điều 24 Quyết định 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND Tỉnh.</i>				
	Nền xi măng (2,6 x 4,0)m.					
	Rào tôn (12,2 x 1,5)m					
	Tường xây gạch không tô (2,6 x 2,0)m + (1,4 x 2,0)m + (1,1 x 2,0)m					
	Trụ công (0,2 x 0,2 x 2,0)m x 2 trụ.					
<i>* Nhà, vật kiến trúc trên thửa 83:</i>						
	Nhà tạm loại 3 (3,0 x 7,0)m	<i>Không đủ điều kiện bồi thường hỗ trợ theo điểm c Khoản 1 Điều 24 Quyết định 19/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND Tỉnh.</i>				
	Rào kẽm gai, trụ BT (21,6 x 1,5)m + (2,9 x 1,5)m + (12,1 x 1,5)m					
	Rào tôn (4,5 x 2,0)m + (7,9 x 2,0)m					
<i>E/ Các khoản hỗ trợ khác:</i>						0
	Không					
<i>G/ Tái định cư:</i>						
	Không					
<i>H/ Giao đất ở:</i>						
	Chưa xét.					
<i>I/ Truy thu thuế:</i>						
	Không					

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố thực hiện tổ chức chi trả tiền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND Phường 11; Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND Phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu có trách nhiệm chủ trì cùng Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND Phường 11 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền theo Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì Chủ đầu tư không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu quản lý theo quy định; đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy tờ liên quan cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu chính lý theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả Ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ kết quả giải quyết khiếu nại, khởi kiện của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng

đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND Phường 11, Chi Cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo; Giám đốc Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Trần Duy Hợp - Võ Thị Minh Hiền căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Hồng Thuận